

TƯ CÁCH NGOẠI TẠI

SỰ HỖ TRỢ

- 1. Hỗ trợ của gia đình:** Cuộc sống gia đình trang bị tình thương và sự hỗ trợ ở mức độ cao.
- 2. Giao tiếp của gia đình tốt:** Cha mẹ và con cái giao tiếp một cách tích cực. Trẻ cảm thấy thoải mái tìm kiếm lời khuyên và tư vấn từ cha mẹ.
- 3. Mỗi quan hệ người lớn khác:** Trẻ nhận sự hỗ trợ từ người lớn khác mà không phải cha mẹ của mình.
- 4. Sự chăm sóc của những người hàng xóm:** Trẻ gặp qua sự chăm sóc của những người hàng xóm.
- 5. Chăm sóc môi trường học đường:** Các mối liên hệ với giáo viên và bạn đồng lứa cung cấp môi trường tận tâm, khuyến khích.
- 6. Sự tham gia của cha mẹ trong trường học:** Các phụ huynh tham gia một cách tích cực vào việc giúp đỡ trẻ thành công trong học đường.

TRUYỀN SỰ TỰ TIN

- 7. Cộng đồng coi trọng thiếu niên:** Trẻ cảm thấy được coi trọng và đáng khen bởi những người lớn trong cộng đồng.
- 8. Trẻ em được xem như là nguồn tài nguyên:** Trẻ được tính kế về những quyết định trong nhà và cộng đồng.
- 9. Phục vụ cho người khác:** Trẻ có các cơ hội giúp đỡ những người khác trong cộng đồng.
- 10. Sự an toàn:** Trẻ cảm thấy an toàn ở nhà, ở trường và trong khu vực hàng xóm của mình.

RANH GIỚI VÀ KỶ VỌNG

- 11. Ranh giới của gia đình:** Gia đình có những qui tắc, tầm quan trọng, sự theo dõi rõ ràng và dứt khoát về nơi trẻ đang ở đâu.
- 12. Ranh giới của nhà trường:** Nhà trường cung cấp các qui tắc và hậu quả rõ ràng.
- 13. Ranh giới của hàng xóm:** Các hàng xóm có trách nhiệm theo dõi hành vi của trẻ.
- 14. Những tấm gương người lớn:** Phụ huynh và những người lớn khác trong gia đình của trẻ cũng như những người ngoài làm gương về tư cách tốt, có trách nhiệm.
- 15. Sự ảnh hưởng bạn bè tốt:** Những người bạn thân nhất của trẻ làm gương về hành vi tốt, có trách nhiệm.
- 16. Các kỳ vọng cao:** Phụ huynh và giáo viên mong mỏi trẻ hoàn thiện tốt nhất việc học ở trường và những hoạt động khác.

CÁCH PHÂN CHIA THỜI GIAN SỬ DỤNG

- 17. Các hoạt động sáng tạo:** Trẻ tham gia âm nhạc, nghệ thuật, ca kịch hoặc sáng tác hai hoặc ba lần mỗi tuần.
- 18. Các chương trình thiếu nhi:** Trẻ tham gia hai hoặc nhiều lần mỗi tuần trong các hoạt động không chính thức hoặc các chương trình cộng đồng tổ chức có mục đích cho trẻ em.
- 19. Cộng đồng tôn giáo:** Trẻ tham dự các chương trình tôn giáo hoặc phục vụ một hoặc nhiều lần mỗi tuần.
- 20. Thời gian ở nhà:** Trẻ dành hầu hết thời gian trong ngày cả sự giao thiệp tốt nhất với cha mẹ và làm việc ở nhà hơn xem tivi hoặc chơi trò chơi điện tử.

TƯ CÁCH NỘI TẠI

CAM KẾT HỌC

- 21. Động cơ thành tựu:** Trẻ được động viên và phấn đấu học tốt ở trường.
- 22. Sự thu hút việc học:** Trẻ nhiệt tình, chăm chú, và tham gia tích cực việc học ở trường và hưởng ứng tham dự các hoạt động học tập ngoại khoá.
- 23. Bài tập về nhà:** Trẻ thường xuyên giải quyết bài tập về nhà đúng giờ.
- 24. Gắn kết với trường học:** Trẻ kính sợ các giáo viên và những người lớn khác ở trường.
- 25. Đọc để vui:** Trẻ thích và tham gia việc đọc cho vui hầu hết các ngày trong tuần.

NHỮNG NGUYÊN TẮC SỐNG TỐT

- 26. Sự quan tâm:** Phụ huynh nói với trẻ điều quan trọng là giúp đỡ người khác.
- 27. Tính bình đẳng và công bằng xã hội:** Phụ huynh nói với trẻ điều quan trọng là lên tiếng cho quyền bình đẳng cho mọi người.
- 28. Tính liêm chính:** Phụ huynh nói với trẻ điều quan trọng là phải tranh đấu cho niềm tin của ai đó.
- 29. Tính trung thực:** Phụ huynh nói với trẻ điều quan trọng là nói sự thật.
- 30. Tính chịu trách nhiệm:** Phụ huynh nói với trẻ điều quan trọng là phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.
- 31. Lối sống lành mạnh:** Phụ huynh nói với trẻ điều quan trọng là có thói quen giữ sức khoẻ tốt và hiểu biết bản năng giới tính lành mạnh.

CÁC KHẢ NĂNG MANG TÍNH XÃ HỘI

- 32. Lập kế hoạch và ra quyết định:** Trẻ thường suy nghĩ về những quyết định và hài lòng về kết quả hay quyết định của mình.
- 33. Kỹ năng giao tiếp:** Trẻ quan tâm và bị ảnh hưởng bởi cảm xúc của người khác, thích kết bạn, và khi bị thất vọng hoặc giận dữ thì cố gắng giữ chính mình bình tĩnh.
- 34. Khả năng văn hoá:** Trẻ biết và rất thoải mái với dân tộc có nền chủng tộc, sắc tộc và văn hoá khác nhau, và với bản sắc văn hoá riêng của mình.
- 35. Các kỹ năng kháng cự:** Trẻ có thể tránh xa người thích gây rắc rối cho mình và trả lời 'không' với những việc làm sai và nguy hiểm.
- 36. Giải quyết mâu thuẫn mang tính hoà bình:** Trẻ tìm cách giải quyết mâu thuẫn mang tính bất bạo động.

ĐẶC ĐIỂM TÍCH CỰC

- 37. Năng lực cá nhân:** Trẻ cảm thấy mình có sự ảnh hưởng nào đó đối với các điều xảy ra trong đời mình.
- 38. Lòng tự trọng:** Trẻ thích và tự hào bản thân mình là người đó.
- 39. Ý thức về mục đích sống:** Trẻ thỉnh thoảng nghĩ cuộc sống có ý nghĩa gì và liệu có mục đích nào không cho cuộc sống của mình.
- 40. Cái nhìn tích cực về tương lai bản thân:** Trẻ thật lạc quan về tương lai bản thân mình.
- 41. Danh tính văn hóa tốt*:** Trẻ em cảm thấy thoải mái và tự hào về danh tính của mình, bao gồm nhưng không giới hạn với khả năng, cơ người, sắc tộc, lòng tin/tôn giáo, tình trạng gia đình, giới tính, giới tính được biểu hiện, nhận dạng giới tính, tình trạng di trú, ngôn ngữ, chủng tộc, và thiên hướng tình dục.

*Dự án đã thiết lập bản tư cách này thông qua việc nhập dữ liệu cộng đồng địa phương.